TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 22, Quyển số 01 ngày 14/3/2003 tại UBND phường L, quận B, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1985;

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975;

Cùng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân****:* Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2003 tại UBND xã L, huyện T (nay là phường L, quận B), thành phố H. Anh chị chung sống đến tháng 4/2024 sống ly thân nhau, do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị V và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 10/3/2004 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/11/2009. Cháu G đã đủ 18 tuổi, có khả năng tự lao động và không thuộc trường hợp cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu H, anh chị thỏa thuận giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị V cho

đến khi anh C có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn C.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 10/3/2004 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/11/2009. Giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị V cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Cháu G đã đủ 18 tuổi, có khả năng tự lao động và không thuộc trường hợp cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết. Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075774 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Ghi nhận anh C và Chị V đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Q